

Số: 90/2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Yến N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Yến N và ông Nguyễn Văn L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 (một) người con chung là Nguyễn Gia L2, sinh ngày 04/9/2021, giới tính: nam (Theo giấy khai sinh số 68/2021, đăng ký ngày 23/9/2021 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An cấp). Sau khi ly hôn bà Bùi Yến N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà Bùi Yến N không yêu cầu ông Nguyễn Văn L1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn L1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản ông L1 thực hiện quyền này. Nếu ông L1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Bùi Yến N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông L1.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có thể tự thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Yến N và ông Nguyễn Văn L1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước, bà Bùi Yến N tự nguyện chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009039 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Hoàn trả lại cho bà Bùi Yến N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Long An
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thái